

Số: **143** /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày **11** tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**  
**KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Đắk Nông;

Xét Báo cáo số 577/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 (có kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- UB Kinh tế của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Diễn**

**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **HS** /NQ-HĐND ngày **11**/12/2019  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phân đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu, thực hiện thành công nghị quyết, kế hoạch của giai đoạn 2016-2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo, phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020**

2.1. Tăng trưởng kinh tế: GRDP (giá 2010) tăng 7,91%; trong đó: KV1 tăng 5,68%; KV2 tăng 11,2%, KV3 tăng 8,84%, KV thuế tăng 9,05%.

2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Tỷ trọng khu vực nông nghiệp chiếm 41,58%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 17,22%; khu vực dịch vụ chiếm 34,97%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp 6,28%.

2.3. GRDP bình quân đầu người đạt trên 51 triệu đồng.

2.4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 18.000 tỷ đồng.

2.5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.700 tỷ đồng.

2.6. Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hoá đường toàn tỉnh đạt 64%.

2.7. Hạ tầng cấp, thoát nước và đô thị: Bảo đảm nguồn nước cho 80% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; 90% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ dân thành thị sử dụng nước sạch.

2.8. Hạ tầng cấp điện: 99% số hộ được dùng điện; Tỷ lệ thôn, bon, buôn có điện lưới Quốc gia 100%.

2.9. Tốc độ tăng dân số tự nhiên 1,1%, mức tỉ lệ giảm sinh 0,8‰; Dân số trung bình 638 ngàn người.

2.10. Số lao động được tạo việc làm tăng thêm là 18 ngàn người; Đào tạo nghề cho 3,8 ngàn người. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) 10,44%.



2.11. Giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3,5% trở lên, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên.

2.12. Y tế: 70% xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế; 90% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

2.13. Giáo dục: Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia 8 trường; 70% dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học.

2.14. Văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 81,2%; Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa 83,2%; Xã, phường, thị trấn văn hóa 40,5%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 95,3%.

2.15. Môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng 39,3%; trồng mới rừng tập trung 1.000 ha; giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá.

2.16. Nông thôn mới: Có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế đạt 25 xã), 02 huyện trở lên đạt chuẩn NTM; mỗi xã đạt bình quân 15 tiêu chí trở lên.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU NĂM 2020**

**1. Phấn đấu thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 của HĐND tỉnh; Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, xây dựng các văn kiện, kế hoạch cho giai đoạn mới:**

- Phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của HĐND tỉnh. Tổng kết giai đoạn 2015-2020.

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, xây dựng Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh.

- Xây dựng Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 trình Trung ương phê duyệt. Triển khai hiệu quả các chính sách, quy định mới của Trung ương trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

### **2. Về phát triển công nghiệp**

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Bô xít, nhôm ngay khi có Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp Bôxít, Alumin và luyện nhôm trong thời kỳ mới (2020-2030).

- Thực hiện các thủ tục trình Trung ương bổ sung quy hoạch KCN Nhân Cơ 2. Triển khai lập Quy hoạch chi tiết KCN Nhân Cơ 2 trình cấp thẩm quyền phê duyệt, tổ chức đền bù, giải phóng mặt bằng, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

- Hỗ trợ Nhà máy Alumin Nhân Cơ trong vận hành, sản xuất, thực hiện cao nhất kế hoạch sản xuất; đồng thời hỗ trợ TKV đầu tư mở rộng quy mô nhà máy khi Trung ương cho phép nâng công suất lên 1,3 triệu tấn/năm. Hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ, bàn giao hạ tầng cho nhà



máy luyện nhôm. Đẩy nhanh tiến độ dự án nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân, hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc về chính sách, phân đấu hoàn thành và đưa vào sản xuất trong năm 2021.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp, nhằm bù đắp sự thiếu hụt sản phẩm công nghiệp do chưa có sản phẩm nhôm theo kế hoạch đề ra, phát triển vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp. Chuyển đổi các cụm công nghiệp thiếu hiệu quả, tập trung vào các cụm công nghiệp có triển vọng.

### **3. Về phát triển nông nghiệp và nông thôn**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện 02 đề án trọng điểm của ngành nông nghiệp: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Thu hút, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là những tập đoàn, công ty có tiềm lực mạnh và các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Kiểm soát và ngăn chặn lây lan dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Khắc phục hậu quả của dịch bệnh trên cây hồ tiêu và dịch bệnh trên lợn. Hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi. Nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi nhằm phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Tìm kiếm cách thức phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo phương thức lồng ghép với nhiều chương trình, dự án trên cùng một địa bàn. Phát huy nguồn lực từ các nhà tài trợ cho các dự án ODA (WB8, ADB8, VnSAT...), các chương trình mục tiêu vào triển khai xây dựng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Quy hoạch chi tiết NTM ở các xã, trước mắt tập trung quy hoạch chi tiết: khu trung tâm, khu dân cư và khu sản xuất; Lập đề án phát triển sản xuất trên địa bàn các xã.

**4. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch:** Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; ngăn chặn tệ buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến trình hồ sơ Công viên địa chất Đắk Nông, phân đấu được UNESCO công nhận công viên địa chất toàn cầu trong năm



2020. Xây dựng kế hoạch cụ thể để phân công nhiệm vụ khuyến khích, quảng bá, thu hút để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Triển khai thực hiện “Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020 định hướng đến năm 2025 “ trên địa bàn tỉnh.

**5. Về cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh:** Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đề ra tại Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 35 của Chính phủ và các văn bản đã cụ thể hóa của UBND tỉnh với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào (*phần đầu phải tăng từ 3-5 bậc xếp hạng PCI toàn quốc so với năm 2019*). Thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các tổ chức tín dụng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy trình một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng,... tạo điều kiện cho Nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện dự án. Kiện toàn tổ tư vấn thủ tục pháp lý và hoàn thiện hồ sơ miễn phí cho nhà đầu tư khi đến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2020-2025 có tính khả thi, đảm bảo thu hút đầu tư hiệu quả. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**6. Về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển:** Thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu, trong đó chú trọng các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, thu tiền sử dụng đất, chống thất thu thuế, bồi dưỡng nguồn thu. Tăng cường các biện pháp thu đối với các khoản nợ đọng thuế, thu các khoản nợ có khả năng thu hồi, ước khoảng 100,9 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng công khai quy trình thủ tục; hỗ trợ, hướng dẫn, phục vụ tốt nhất cho người nộp thuế. Tuân thủ nghiêm và triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công 2019 và Luật Đấu thầu. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư công trọng điểm. Nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý, phẩm chất đạo đức của cán bộ quản lý quy hoạch đô thị. Hướng dẫn việc công bố công khai việc thực hiện quy hoạch, quản lý đất đai để tiến hành kêu gọi đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về



giao thông vận tải, đơn đốc kiểm tra công tác quản lý khai thác bảo trì; công tác triển khai thu phí tự động tại các trạm BOT.

**7. Về bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc đối tượng chính sách:** Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi của nhà nước; tăng cường các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc; tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ, Tết đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động nguồn lực phục vụ thực hiện công tác giảm nghèo, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước kịp thời, đủ để thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chú trọng huy động sự đóng góp của doanh nghiệp, vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn, phòng chống đuối nước và xâm hại trẻ em; các chương trình hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**8. Về Y tế:** Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, triển khai khám và quản lý sức khỏe cộng đồng tại trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, đề án Bệnh viện tỉnh là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy; nâng cao vai trò, năng lực điều trị tại bệnh viện đa khoa các tuyến, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Triển khai hiệu quả công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm toàn dân vào năm 2020.

**9. Về công tác giáo dục đào tạo:** Triển khai kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2020 tại Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2019 - 2021 theo đề án đã được phê duyệt. Nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng trường chuẩn gắn với xây dựng nông thôn mới và phù hợp với các quy định mới của Trung ương. Tiếp tục nỗ lực nâng cao số lượng các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Rà soát, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu còn nợ đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

**10. Về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm:** Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn quy định, tổ chức đào tạo nghề theo hướng tăng thời gian



thực hành, thực hành có chất lượng gắn với thực tiễn khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao tay nghề phù hợp với yêu cầu xã hội. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Đồng thời, lồng ghép các hoạt động của chương trình cho vay vốn giải quyết việc làm và chương trình giảm nghèo để phát huy hiệu quả vốn vay. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cả về số lượng doanh nghiệp và tình hình chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp.

**11. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao:** Xây dựng văn hóa, đời sống con người phát triển toàn diện, bảo tồn kế thừa và giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa; từng bước hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Xây dựng hồ sơ xét tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ III, năm 2020. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phấn đấu đạt thành tích cao.

**12. Về phát triển khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông:** Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử. Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bảo đảm thông tin liên lạc đặc biệt vào các dịp lễ lớn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao; chú trọng lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình quốc gia về khoa học công nghệ để giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc trưng của tỉnh.

**13. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ rừng:** Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, tập trung triển khai thực hiện tốt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Đánh giá tổng thể các tác động môi trường, tình trạng sạt lở từ các hoạt động khai thác cát.

Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện còn; chủ động ngăn chặn, bố trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã; huy động lực lượng liên ngành chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm, các điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở. Rà soát, xử lý dứt điểm các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng còn tồn đọng. Tập trung đẩy mạnh công tác trồng rừng, cụ thể hướng dẫn địa bàn, loại cây, tổ chức trồng rừng, có lộ trình cơ chế cụ thể triển khai từ đầu năm 2020; ưu tiên khoanh nuôi, tập trung bảo vệ để tái sinh rừng tự nhiên.



**14. Về cải cách hành chính, tư pháp và nội chính, dân tộc và tôn giáo:**

Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, giải quyết khó khăn của doanh nghiệp và người dân đến kết quả cuối cùng. Nghiêm túc triển khai có kết quả tốt các chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Thực hiện việc giải thể, sáp nhập, hợp nhất, cổ phần hóa... một số cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh theo Nghị định của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018 - 2020”.

**15. Giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí:** Tăng cường công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự, tập trung xử lý các vụ việc phức tạp kéo dài, rà soát để xử lý dứt điểm những vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng tồn đọng; xử lý kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng. Thực hiện nghiêm Kế hoạch 473/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đấu tranh phòng, chống “tham nhũng vặt” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 474/KH-UBND của UBND tỉnh, ngày 11/9/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 19/10/2019 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019, về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

**16. Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh:** Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm, giảm tai nạn giao thông. Hoàn thành các chỉ tiêu tuyên quân, tổ chức hiệp đồng giao nhận quân năm 2020. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đề án bảo đảm quốc phòng năm 2020. Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ kinh tế với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. /

**CHỦ TỊCH**



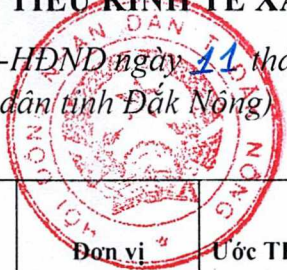
**Lê Diễn**



**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số **43** /NQ-HĐND ngày **11** tháng **12** năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>20,672</b>	<b>22,308</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	8,767	9,266	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3,471	3,860	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	7,170	7,804	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1,264	1,378	
	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)</b>	%	<b>7.83%</b>	<b>7.91%</b>	Hệ số trung gian theo NQ 5 năm
<b>2</b>	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	<b>30,109</b>	<b>33,038</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	12,739	13,736	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	4,963	5,689	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	10,526	11,538	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1,881	2,075	
	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	<b>47.79</b>	<b>51.26</b>	
<b>3</b>	<b>Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế</b>	%	100%	100	
	+ Nông, lâm nghiệp	%	42.3%	41.58	
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	16.5%	17.22	
	+ Dịch vụ	%	35.0%	34.92	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	6.2%	6.28	
<b>4</b>	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	Tỷ đồng	<b>15,100</b>	<b>18,000</b>	
<b>5</b>	<b>Xuất - nhập khẩu</b>				
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1,150	1,170	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	340	220	
<b>6</b>	<b>Thu - Chi ngân sách</b>				
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2,600	2,700	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	6,972	7,225	
<b>7</b>	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	<b>14,735</b>	<b>17,715</b>	





TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
	<b>Hạ tầng giao thông</b>				
8	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	63.5	64.0	
	<i>Trong đó: Nhựa hoá đường huyện</i>	%	96	100	
	<b>Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị</b>				
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	78	80	
9	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	89	90	
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	98	100	
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	
	<b>Hạ tầng cấp điện</b>				
10	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	98	99	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99.5	100.0	
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>				
	<b>Dân số trung bình</b>				
1	- Dân số trung bình	Ngàn người	630	644	
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1.1	1.1	
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0.8	0.8	
	<b>Lao động và việc làm</b>				
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18,290	18,000	
2	- Đào tạo nghề	Người	3,960	3,800	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	42.5	45.0	
	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	9,69%	10,44%	Chỉ tiêu bổ sung từ năm 2020
	<b>Giảm nghèo:</b>				
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 3%	Giảm từ 3,5% trở lên	
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm khoảng 5%	Giảm trên 5%	
	<b>Y tế</b>				
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18.5	18.8	
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,7	8.0	
4	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	59,2	70.0	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	20,1	18.0	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	95	>=95	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	88.0	90.0	
	<b>Giáo dục</b>				



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước TH 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
5	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	69.0	70	
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/ năm	22.0	9	
6	<b>Văn hóa</b>				
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	81.15	81.20	
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	83.00	83.20	
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	38.02	40.54	
	- Cơ quan văn hóa	%	95.20	95.30	
7	<b>Chỉ tiêu về môi trường</b>				
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39.3	39.3	Thấp hơn NQ 5 năm
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1,247	1,000	
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 11,2% số vụ và 19,7% diện tích	Giảm 50% số vụ và diện tích	
8	<b>Nông thôn mới:</b>				
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	5 (lũy kế đạt 21 xã) và thị xã Gia Nghĩa đạt chuẩn NTM	4 xã (lũy kế 25 xã); 02 huyện trở lên (dự kiến huyện Đắk R'lấp)	Theo NQ 03-NQ/TU
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	13.9	15.00	

